

UBND TỈNH THANH HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT-VP Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024
V/v công bố, rà soát, đơn giản
hóa thủ tục hành chính nội bộ.

Kính gửi: Trưởng các phòng cơ quan Sở.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi tại công văn số 12471/UBND-KSTTHCNC ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (gửi kèm theo văn bản). Giám đốc Sở Y tế đề nghị Trưởng các phòng cơ quan Sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở Danh mục TTHC nội bộ tại Phụ lục II (gửi kèm Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ), xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý theo lĩnh vực của phòng mình, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 18/9/2024** (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục gửi kèm).

2. Trên cơ sở Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 (kèm theo Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022), Hướng dẫn một số nội dung về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ (tại Phụ lục kèm theo Công văn số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024) của Văn phòng Chính phủ, thực hiện rà soát, đơn giản hóa 100% TTHC nội bộ, đảm bảo cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC; gửi Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ và dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 18/10/2024** để xem xét, phê duyệt gửi Bộ Y tế và Văn phòng Chính phủ (theo Mẫu số 02, Mẫu số 03 gửi kèm).

3. Giao Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng cơ quan Sở trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp kết quả, báo cáo Lãnh đạo Sở.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Cẩn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC Y TẾ
(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / 9 / 2024 của Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền giải quyết	Văn bản quy định TTHC nội bộ	Phòng tham mưu
1.	Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.	UBND cấp tỉnh	Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.	Phòng Nghiệp vụ Y
2.	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg .	Phòng Nghiệp vụ Y
3.	Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg .	Phòng Nghiệp vụ Y
4.	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm nhóm A trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg .	Phòng Nghiệp vụ Y
5.	Công bố hết dịch	UBND	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều	Phòng

	truyền nhiễm thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh.	cấp tỉnh	kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg .	Nghiệp vụ Y
6.	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh hoặc Sở Y tế	Điểm b Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế.	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7.	Duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	Sở Y tế	Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý thuốc Methadone.	Phòng Nghiệp vụ Y
8.	Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh trực thuộc Sở Y tế	Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý thuốc Methadone.	Phòng Nghiệp vụ Y

9.	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà.	Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã	Nghị định số 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.	Phòng Nghiệp vụ Y
10.	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế).	Sở Y tế, Ban chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh	Nghị định số 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.	Phòng Nghiệp vụ Y
11.	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.	Sở Y tế	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.	Phòng Nghiệp vụ Y
12.	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.	Phòng Tổ chức cán bộ
13.	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền	UBND cấp tỉnh	Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; Thông tư số	Phòng Tổ chức cán bộ

	của Ủy ban nhân dân tỉnh.		11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.	
14.	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.	Phòng Nghiệp vụ Y
15.	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.	Phòng Nghiệp vụ Y
16.	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã.	Chủ tịch UBND cấp xã	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.	Phòng Nghiệp vụ Y
17.	Xét thăng hạng bác sĩ chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
18.	Xét thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ	Phòng Tổ chức cán bộ

			trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	
19.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
20.	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
21.	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ

22.	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
23.	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
24.	Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
25.	Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II.	Theo phân cấp của	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày	Phòng Tổ chức cán bộ

		UBND cấp tỉnh	07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	
26.	Xét thăng hạng Dược sĩ.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
27.	Xét thăng hạng Dược sĩ chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
28.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên	Phòng Tổ chức cán bộ

			ngành y tế.	
29.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
30.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ
31.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh	Luật Viên chức ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.	Phòng Tổ chức cán bộ

Mẫu số 01

(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / 9 / 2024 của Sở Y tế Thanh Hóa)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực ... thuộc phạm vi,
chức năng quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ
tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh
Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở... tại Tờ trình số: ... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này ... thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước trong lĩnh vực ... thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở... Chủ tịch UBND
các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều ... QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Bộ ... (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC ...
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	<i>Ví dụ:</i> Ban hành Kế hoạch phát triển chợ	Thương mại	Sở Công Thương
2
3
....

PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ

A. LĨNH VỰC:...

I. Thủ tục: ...

1.Trình tự thực hiện:

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: ...

1.3. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: ...

- Bước 2: ...

- Bước 3: ...

2. Cách thức thực hiện: ...

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ: ...

3.2. Số lượng hồ sơ: ... bộ

4. Thời hạn giải quyết: ...

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: ...

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ...
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: ...
- Cơ quan phối hợp (nếu có): ...

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định/Công văn...

8. Phí, lệ phí (nếu có): ...

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): ...

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ...

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- ...
- ...
- ...

(Có mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo) (nếu có)

B. LĨNH VỰC: ...

Mẫu số 02

(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / 9 / 2024 của Sở Y tế Thanh Hóa)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong lĩnh vực ... thuộc phạm vi, chức năng
quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở... tại Tờ trình số: ... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa ... thủ tục hành chính trong lĩnh vực ... thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở ... dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở ...; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều .. QĐ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Cục KSTTHC - VPCP (để theo dõi);
- Bộ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC**

*(Kèm theo Quyết định số: .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

a).....

Lý do:

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

- Lộ trình thực hiện *(đối với các văn bản do HĐND/UBND tỉnh ban hành):.....*

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

.....

n. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

Mẫu số 03

(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / 9 / 2024 của Sở Y tế Thanh Hóa)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-UBND

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ RÀ SOÁT TTHC NỘI BỘ

1. Số lượng TTHC đã rà soát/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết.

2. Kết quả rà soát

- Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ/ tổng số TTHC đã rà soát; số lượng TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung/ tổng số TTHC đã rà soát. Số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung để thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa: văn bản (nêu cụ thể số lượng từng loại văn bản) (*Phương án cắt giảm, đơn giản hóa tại Phụ lục I kèm theo*).

- Số lượng TTHC đề nghị giữ nguyên/ tổng số TTHC đã rà soát (*Danh mục TTHC đề nghị giữ nguyên tại Phụ lục II kèm theo*).

II. TỶ LỆ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC NỘI BỘ

1. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/ tổng số TTHC đã rà soát: Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ, sửa đổi bổ sung/tổng số TTHC đã rà soát; đơn vị tính: %.

2. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/ tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết: Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ, sửa đổi bổ sung/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết; đơn vị tính: %.

3. Tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/ tổng số TTHC đã rà soát; đơn vị tính: %.

4. Tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/ tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết (ước tính); đơn vị tính: % (*Bản tổng hợp kết quả cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ tại Phụ lục III kèm theo*)/.

Nơi nhận:

- Bộ ... (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục I

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC.....**

*(Kèm theo Báo cáo số: .../BC-UBND... ngày ... tháng ... năm ...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

a).....

Lý do:

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

- Lộ trình thực hiện *(đối với các văn bản do HĐND/UBND tỉnh ban hành):.....*

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

.....

n. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN
LĨNH VỰC.....**

*(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND. ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Văn bản quy định TTHC
I	Lĩnh vực: ...	
1	
2	
n	
II	Lĩnh vực: ...	
1	
2	
n	

Phụ lục III

**BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẮT GIẢM CHI PHÍ
THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

*(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND. ngày... tháng... năm... của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Stt	Tên TTHC nội bộ	Chi phí thực hiện TTHC trước khi ĐGH	Chi phí thực hiện TTHC sau khi ĐGH	Chi phí cắt giảm được	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)*100%
1
2
...
n
Tổng